

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 01-02-2021

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Ông Nguyễn Văn Trên.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 01/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 557/2020/TLST-DS, ngày 26/10/2020; “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 178/2020/QĐXXST-DS, ngày 22/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS, ngày 15/01/2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ng L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 16, ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 265, ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2020, Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị Hà Thị Ng L trình bày:

Ngày 15/3/2019(al) ngày dương lịch là ngày 19/4/2019 Chị L có cho anh C vay số tiền 14.000.000đồng, vay có biên nhận, lãi suất là 0,5%/tháng, trong biên nhận không ghi thời hạn trả. Khi vay anh C có thể chấp cho Chị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 500, tờ bản đồ số 6a, diện tích 156m², do anh Nguyễn Văn C đứng tên. Sau khi vay khoảng 03 tháng thì Chị L có đòi, nhưng anh C không có trả lãi hay trả vốn cho Chị L. Đến tháng 7/2019 Chị L có gửi đơn yêu cầu ban nhân dân ấp Bình Hòa giải quyết nhưng anh C

không có mặt. Chị L có đến nhà gặp chị Nguyễn Thị Kim Loan là vợ của anh C và chị Loan có thỏa thuận với Chị L sẽ trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 16.000.000 đồng, mỗi tháng trả 500.000 đồng, sau khi thỏa thuận thì anh C chỉ trả được 01 tháng rồi ngưng đến nay không trả nữa.

Nay chị Hà Thị Ng L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LV giải quyết: Buộc anh Nguyễn Văn C trả tiền vốn vay là 14.000.000 đồng và lãi là 2.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Sau khi anh C trả hết 16.000.000 đồng cho Chị L thì Chị L sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 439804, thửa 500, tờ bản đồ số 6a cho anh C.

Tại phiên tòa chị Hà Thị Ng L có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LV giải quyết: Buộc anh Nguyễn Văn C trả tiền vốn vay là 14.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị L đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 439804, thửa 500, tờ bản đồ số 6a cho anh C.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng cho mượn tiền ngày 15/3/2019; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 500 tờ bản đồ số 6a (Photo đã được đối chiếu);

Anh C đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi, nhưng anh C không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện của chị Hà Thị Ng L thì Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”. Địa chỉ của bị đơn tại huyện LV, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 15/3/2019(al) ngày dương lịch là ngày 19/4/2019 Chị L có cho anh C vay số tiền 14.000.000 đồng, vay có làm biên nhận, trong biên nhận không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả, khi vay anh C thế chấp cho Chị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Văn C đứng tên số AG 439804 thửa 500, tờ bản đồ số 6a, diện tích 156m². Theo Chị L trình bày thì có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 0,5%/tháng. Từ khi vay đến nay anh C chỉ

trả được 500.000 đồng tiền lãi. Nay Chị L yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả tiền vốn vay là 14.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì ... “Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu....mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..”. Anh Nguyễn Văn C đã biết được việc Chị L khởi kiện anh để đòi tiền vay, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Chị L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do Chị L xuất trình và xác định việc anh Có vay của Chị L 14.000.000 đồng theo hợp đồng cho mượn tiền ngày 15/3/2019 (al) (dl 19/4/2019) là có thật, có chữ ký nhận của anh Có. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị L. Buộc anh C trả cho Chị L số tiền vốn 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[3.2] Đối với tiền lãi, tại phiên tòa Chị L rút lại yêu cầu khởi kiện, việc rút yêu cầu khởi kiện của Chị L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần tiền lãi.

[3.3] Khi vay anh C thế chấp cho Chị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 439804, thửa 500, tờ bản đồ số 6a, diện tích 156m² do anh Nguyễn Văn C đứng tên, việc thế chấp giữa Chị L và anh C không làm hợp đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật đất đai thì việc thế chấp quyền sử dụng đất phải được công chứng chứng thực. Do việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa Chị L và anh C không đúng quy định, nên bị vô hiệu. Chị L có nghĩa vụ trả lại cho anh C bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Chị L được chấp nhận yêu cầu, nên Chị L được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai; Điều 227, Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của chị Hà Thị Ng L.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Ng L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả tiền vốn vay.

Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho chị Hà Thị Ng L tiền vốn 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Hà Thị Ng L Lộc có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn C bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 439804, thửa 500, tờ bản đồ số 6a, diện tích 156m² do anh Nguyễn Văn C đứng tên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C chịu 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Chị Hà Thị Ng L được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0009716 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng